

Bản tin

Số 07 | 2025

Khuyến nông

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Việt Nam



BÊN TRONG TRẠI CHĂN NUÔI GÀ KHÔNG LÔNG CHUÔNG





KẾT LUẬN CỦA THỦ TRƯỞNG TRẦN THANH NAM VỀ TRIỂN KHAI MRV TRONG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG MỘT TRIỆU HÉC-TA

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng Trần Thanh Nam chủ trì cuộc họp triển khai Đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) trong Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long” (sau đây gọi tắt là Đề án 1 triệu ha). Sau khi nghe các báo cáo về kết quả đăng ký diện tích của các tỉnh, thành thị điểm MRV và ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp, Thủ trưởng Trần Thanh Nam kết luận như sau:

1. Cục Biến đổi khí hậu:

- Chủ trì, phối hợp với Viện Môi trường Nông nghiệp thống nhất xây dựng biểu mẫu hướng dẫn chi tiết về MRV cho địa phương và xây dựng kế hoạch giám sát kết quả MRV; tiếp nhận hồ sơ từ Sở nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố để xem xét, phê duyệt theo biểu mẫu đăng ký tham gia thực hiện MRV của HTX/doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Viện Môi trường Nông nghiệp thành lập Tổ công tác giám sát việc triển khai MRV tại các địa phương do Cục Biến đổi khí hậu làm tổ trưởng; phối hợp với Viện Môi trường Nông nghiệp thực hiện đo đạc, giám sát và xác nhận giảm phát thải, phục vụ mục tiêu của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo tiến độ kết quả đo đếm MRV trên diện tích đăng ký của các tỉnh, thành, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Phối hợp, hướng dẫn các tỉnh, thành phố triển khai Quy trình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 4043/QĐ-TTTV-TTBVTV ngày 10/11/2025 theo đúng diện tích đã đăng ký (tổng diện tích đăng ký vụ đông - xuân năm 2025-2026 là 399.000 ha).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh chỉ đạo các Chi Cục Trồng trọt và BVTV, Trung tâm Khuyến nông tỉnh xác định quy mô, vị trí diện tích thực hiện MRV trong giới hạn địa bàn đăng ký thực hiện Đề án.

- Tham gia Tổ công tác giám sát việc triển khai MRV và các đoàn kiểm tra kết quả thực hiện diện tích thí điểm đăng ký đo đếm MRV của các tỉnh.

3. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp và hỗ trợ các địa phương kết nối các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo cho diện tích thí điểm đo đếm MRV của các tỉnh đăng ký.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực quản lý cho các HTX tham gia diện tích sản xuất lúa thí điểm đo đếm MRV của các tỉnh đăng ký.

- Chỉ đạo các Chi cục Phát triển nông thôn các địa phương tham gia giám sát, đánh giá ban đầu quá trình triển khai MRV tại địa phương.

4. Trung tâm Khuyến nông quốc gia:

- Phối hợp với Viện Môi trường Nông nghiệp xây dựng bài giảng, kế hoạch đào tạo và tổ chức tập huấn quy trình MRV cho cán bộ địa phương, hợp tác xã và nông dân nông cốt nhằm nắm vững các bước đo đạc và báo cáo MRV.

- Phối hợp Viện Môi trường Nông nghiệp xây dựng bản đồ số hóa diện tích sản xuất lúa đăng ký thí điểm đo đếm MRV. Xây dựng cơ sở dữ liệu và nhân rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh triển khai đo đạc thực địa và cập nhật dữ liệu giám sát lên hệ thống MRV.

5. Viện Môi trường Nông nghiệp:

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông quốc gia xây dựng bản đồ số hóa diện tích sản xuất lúa đăng ký thí điểm đo đếm MRV tại 06 tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu xây dựng khung MRV, các biểu mẫu MRV, cơ sở dữ liệu quốc gia và kế hoạch giám sát; phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng bài giảng, kế hoạch đào tạo và tổ chức tập huấn quy trình MRV tại địa phương (cho cán bộ địa phương, HTX và nông dân nông cốt).

- Thu thập, tổng hợp số liệu từ hệ thống MRV của Đề án, tham mưu phương thức tính lượng phát thải và giảm phát thải của các biện pháp giảm phát thải vùng đăng ký của Đề án; lập báo cáo kết quả MRV theo tiến độ thực hiện Đề án trình Bộ qua Cục Biến đổi khí hậu để phê duyệt.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh tham gia Đề án:

- Rà soát, lập kế hoạch và xây dựng bản đồ vùng sản xuất lúa giảm phát thải đăng ký chi trả tín chỉ các-bon theo cam kết của Ngân hàng Thế giới.



Mô hình canh tác lúa thông minh, phát thải thấp tại thành phố Cần Thơ

- Tham mưu UBND tỉnh, thành phố bố trí kinh phí triển khai diện tích đăng ký đo đếm MRV; phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Viện Môi trường Nông nghiệp triển khai MRV, đánh giá và lưu trữ số liệu phục vụ đóng góp NDC và các chương trình trao đổi tín chỉ carbon tự nguyện trong phạm vi của Đề án.

- Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn và Trung tâm Khuyến nông thành lập đoàn kiểm tra, giám sát quy trình đo đạc MRV khi có kết quả đo đếm (đảm bảo tuân thủ đúng quy trình MRV tại các SPOT), báo cáo kết quả thực hiện trên diện tích đã đăng ký thử nghiệm đo đếm MRV.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai đo đạc thực địa và cập nhật dữ liệu giám sát lên hệ thống MRV.

- Báo cáo kết quả định kỳ khi kết thúc mỗi vụ đối với diện tích đã đăng ký thí điểm đo đếm MRV về Cục Biến đổi khí hậu, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Viện Môi trường Nông nghiệp.

BBT



PHÁT TRIỂN NUÔI BIỂN THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP, BỀN VỮNG ĐỂ HÌNH THÀNH NGÀNH KINH TẾ LỚN

Ngày 16/12/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng đã có buổi làm việc với Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam, tập trung bàn thảo một vấn đề cốt lõi đang đặt ra: Làm thế nào để phát triển nuôi biển theo hướng bài bản, công nghiệp, thay vì nhỏ lẻ, tự phát như hiện nay.

Đặt vấn đề tại cuộc họp, Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh, phát triển nuôi biển không phải là câu chuyện "một sớm một chiều", cũng không thể làm trong vài tháng là xong. Thời gian triển khai có thể không dài, nhưng yêu cầu đặt ra là phải đi thẳng vào trọng tâm, tập trung trả lời một câu hỏi then chốt: Làm thế nào để nuôi biển phát triển một cách bài bản, công nghiệp, có tổ chức và bền vững?

Theo Bộ trưởng, Việt Nam có tổng diện tích biển trên 1 triệu km². Đánh giá sơ bộ cho thấy, diện tích có khả năng nuôi biển lên tới hơn 500.000 ha, tương đương khoảng 50% diện tích vùng biển. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy hoạt động nuôi biển vẫn chủ yếu mang tính nhỏ lẻ, manh mún, chưa đạt được trình độ nuôi biển công nghiệp như nhiều quốc gia trên thế giới.

"Đây là việc bắt buộc phải làm. Nhưng cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, cũng phải đặt câu hỏi ngược lại: Năng lực của doanh nghiệp đến đâu, doanh nghiệp có đủ khả năng và quyết tâm để làm hay không. Phải có sự song hành giữa Nhà nước và doanh nghiệp", Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh.



Mô hình nuôi biển công nghệ cao tại Vịnh Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà

Phát biểu tại cuộc làm việc, PGS.TS Nguyễn Hữu Dũng, Chủ tịch Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam, cho biết theo đánh giá của FAO, Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km, hơn 3.000 đảo, vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) rộng khoảng 1.000.000 km². Năng suất nuôi cá biển tại vùng nhiệt đới hiện nay đạt khoảng 9.900 - 12.000 tấn/km², tương đương 100 tấn/ha. Theo tính toán, nếu chỉ sử dụng 0,1% diện tích EEZ, Việt Nam đã có thể hình thành vùng nuôi rộng 1.000 km², cho sản lượng khoảng 10 triệu tấn cá biển mỗi năm, chưa kể các loại hải sản khác.

Trên cơ sở thực tiễn và yêu cầu phát triển nuôi biển theo hướng công nghiệp, hiện đại, Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam đã kiến nghị một số nội dung trọng tâm nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về chính sách.

Trước hết, Hiệp hội đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, trình Chính phủ thống nhất chủ trương và cho phép xây dựng Đề án phát triển hệ thống cụm công nghiệp nuôi biển tại các tỉnh, thành ven biển. Đây được xem là yêu cầu cấp thiết, bởi khi chủ trương được thông suốt, việc triển khai trên thực địa có thể tiến hành ngay, tránh kéo dài thời gian chuẩn bị.

Thứ hai, kiến nghị giao việc quản lý các cụm công nghiệp nuôi biển cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thay vì Bộ Công Thương như quy định tại Nghị định 32 hiện hành, do đặc thù nuôi biển gắn chặt với tài nguyên và môi trường biển.

Thứ ba, đề nghị dành quỹ đất, quỹ mặt nước, đồng thời xây dựng cơ chế mời gọi doanh nghiệp tham gia các đề án thí điểm. Hiện đã có ba doanh nghiệp đủ năng lực, xây dựng đề án cụ thể và sẵn sàng triển khai khi hành lang pháp lý cho phép.

Thứ tư, liên quan đến chính sách ưu đãi, các ý kiến cho rằng hạ tầng nuôi biển là hạ tầng thiết yếu, cần có sự hỗ trợ của Nhà nước. Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, đề nghị có các chính sách phù hợp về tài chính, tín dụng, bảo hiểm, khoa học

- công nghệ, đào tạo nhân lực và phát triển chế biến sâu.

Cuối cùng, là sự thiếu hụt nghiêm trọng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia cho nuôi biển công nghiệp. Đây đang là rào cản lớn đối với việc phát triển nuôi biển theo hướng quy mô lớn, hiện đại và bền vững.

Trên cơ sở thảo luận với các doanh nghiệp tham dự cuộc họp như Công ty Cổ phần mực nháy Biển Đông; STP Group; DECO Group cũng báo cáo làm rõ các nội dung kiến nghị từ các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng Trần Đức Thắng cho rằng đề xuất của Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam, là hoàn toàn phù hợp với các mục tiêu của Nghị quyết số 36 của Trung ương, cũng như các văn bản chỉ đạo của Chính phủ.

Nếu triển khai hiệu quả, nuôi biển không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần thay đổi căn bản phương thức sản xuất, giảm áp lực lên khai thác truyền thống, đồng thời hỗ trợ giải quyết các yêu cầu liên quan đến IUU và các quy định quốc tế sẽ có hiệu lực từ năm 2026.

Bộ trưởng khẳng định, hệ thống pháp luật hiện hành về cơ bản đã đầy đủ, song các chính sách đang phân tán ở nhiều văn bản khác nhau, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện. Trước mắt, Bộ sẽ tập trung hỗ trợ triển khai ba dự án thí điểm tại Quảng Ninh, Khánh Hòa và An Giang, đại diện cho ba vùng biển với điều kiện tự nhiên khác nhau nhằm tạo cơ sở thực tiễn để nhân rộng trong thời gian tới.

Mục tiêu được đặt ra là tháo gỡ toàn bộ các vướng mắc để các dự án có thể triển khai ngay trong quý I/2026. Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ ban hành thông báo kết luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các địa phương, khẳng định quyết tâm đưa nuôi biển trở thành một ngành kinh tế biển quan trọng của đất nước.

Nuôi biển công nghệ cao tại tỉnh Quảng Ninh



FESTIVAL OCOP VIỆT NAM 2025: HỘI TỤ TINH HOA, LAN TỎA GIÁ TRỊ

Tối 20/12/2025, tại Khu di tích Hoàng thành Thăng Long- Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng UBND TP. Hà Nội phối hợp tổ chức Festival OCOP Việt Nam 2025, với chủ đề "Việt Nam - Hội tụ và Lan tỏa".

Phát biểu tại Lễ Khai mạc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng khẳng định: OCOP không chỉ là sản phẩm, mà là kết tinh của đất - của người - của văn hóa Việt Nam qua nhiều thế hệ, là "hơi thở của làng quê" được nâng tầm bằng tư duy thị trường, sáng tạo và khát vọng vươn lên.

Theo Bộ trưởng, sau hơn 7 năm triển khai, Chương trình OCOP đã chứng minh là một chủ trương đúng đắn, giúp chuẩn hóa chất lượng, xây dựng thương hiệu và đưa những sản vật quen thuộc của nông thôn Việt Nam bước ra thị trường rộng lớn hơn. OCOP không làm thay đổi gốc rễ nông thôn, mà nâng tầm những giá trị vốn có, để người nông dân làm giàu chính đáng ngay trên chính quê hương mình.

Nhấn mạnh chủ đề "OCOP Việt Nam - Hội tụ và Lan tỏa", Bộ trưởng Trần Đức Thắng cho rằng, Festival năm nay không chỉ là nơi trưng bày hơn 18.000 sản phẩm OCOP, mà còn là không gian kết nối niềm tin, khát vọng và tinh thần "làm thật - làm tử tế - làm đến cùng" của gần 10.000 doanh

nh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất trên cả nước; là câu chuyện của con người của những nông dân dám nghĩ, dám làm; của các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa kiên trì khởi nghiệp từ chính tài nguyên và văn hoá bản địa...

Bộ trưởng Trần Đức Thắng đặc biệt gửi đi thông điệp mạnh mẽ: OCOP Việt Nam đang chuyển từ "làm ra sản phẩm" sang "xây dựng thương hiệu", từ "bán cái mình có" sang "bán cái thị trường cần", từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu và bền vững. Trong giai đoạn mới, OCOP không chỉ hướng tới thị trường trong nước mà phải từng bước khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế, để mỗi sản phẩm OCOP trở thành đại sứ văn hóa Việt Nam.

Khẳng định vai trò đồng hành của Nhà nước, Bộ trưởng nhấn mạnh: Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, tạo môi trường thuận lợi nhất cho OCOP phát triển, với tinh thần "Nhà nước không làm thay, nhưng làm cùng và làm đến nơi đến chốn".

Bộ trưởng bày tỏ tin tưởng rằng, từ Festival OCOP Việt Nam năm 2025, OCOP Việt Nam sẽ tiếp tục được tiếp thêm năng lượng mới, ý tưởng mới và khát vọng mới, để vững bước - lan tỏa - vươn xa bền vững, đóng góp thiết thực vào sự phát triển thịnh vượng của nông thôn Việt Nam và mục tiêu tăng trưởng cao của đất nước.



Phó Chủ tịch Quốc hội Lê Minh Hoan, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng cùng các đại biểu tham quan các gian hàng

Ông Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội cho biết, trong dòng chảy phát triển của Chương trình OCOP, Hà Nội đã và đang khẳng định vị thế “cánh chim đầu đàn”, là nơi thành công nhất của chương trình này, với 3.463 sản phẩm được công nhận từ 3 sao trở lên. Thành tích giúp Hà Nội giữ vững vị thế là trung tâm hội tụ tinh hoa và đầu mối chiến lược để kết nối sản phẩm OCOP ra thế giới.

"Trong thời gian tới, chúng tôi xác định rõ chương trình OCOP của Thủ đô sẽ tiếp tục tập trung vào chuyển đổi xanh, chuyển đổi số gắn với chiến lược phát triển bền vững. OCOP sẽ là hạt nhân để định hình lại chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn của Thủ đô, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công nghiệp văn hóa và du lịch. Festival lần này góp phần quan trọng thúc đẩy các chương trình mục tiêu và định hướng tầm nhìn trong giai đoạn tiếp theo của chúng ta, mở ra những định hướng phát triển mới, đảm bảo mỗi sản phẩm là một đại sứ văn hóa", ông Nguyễn Mạnh Quyền khẳng định.

Tại lễ khai mạc Festival OCOP Việt Nam năm 2025, Ban tổ chức đã tôn vinh, biểu dương 22 chủ thể OCOP quốc gia tiêu biểu nhất, đó là: 5 chủ thể OCOP có ít nhất 2 lần được công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia; 15 chủ thể có ít nhất 3 sản phẩm OCOP cấp quốc gia và 2 chủ thể đầu tiên được công nhận sản phẩm OCOP quốc gia về du lịch nông thôn.

Festival OCOP Việt Nam 2025 diễn ra từ ngày 20-23/12/2025. Trong khuôn khổ Festival sẽ giới thiệu tác phẩm bức tranh sơn dầu dài hơn 300 m về chủ đề “Việt Nam – đất nước con người” và thành tựu nông thôn bằng nghệ thuật hội họa. Tác phẩm được đạt kỷ lục bức tranh phong cảnh 3 miền lan tỏa tinh thần xây dựng nông thôn mới và OCOP dài nhất Việt Nam.

Ngoài ra, còn có "Ngày hội Livestream OCOP Việt Nam" nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại số thông qua nền tảng Tiktok shop. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, giao lưu tạo tác nghề giữa các nghệ nhân trong nước và quốc tế, Gala ẩm thực ba miền, trình diễn sắc màu chim cảnh và nhiều hoạt động bên lề ý nghĩa để chào mừng Festival.

DẤU ẤN CỦA ĐỘI NGŨ KHUYẾN NÔNG TRÊN HÀNH TRÌNH NÂNG TẦM GIÁ TRỊ CÂY QUẾ LÀO CAI



Cán bộ khuyến nông hướng dẫn người dân trồng và chăm sóc quế

Trong bối cảnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cây quế được tỉnh Lào Cai xác định là cây trồng chủ lực, có lợi thế cạnh tranh và dư địa mở rộng thị trường, đặc biệt là xuất khẩu. Đồng sau bức tranh tăng trưởng ấy là vai trò đồng hành bền bỉ, âm thầm của đội ngũ cán bộ khuyến nông ở cơ sở tại Lào Cai.

Trong sự phát triển của cây quế Lào Cai, cán bộ khuyến nông chính là lực lượng “đi từng bản, đến từng hộ”, đưa tri thức nông nghiệp hiện đại hòa vào thực tiễn sản xuất của người dân.

Khuyến nông đã triển khai nhiều mô hình điểm như: trồng quế theo tiêu chuẩn hữu cơ, quế liên kết theo chuỗi giá trị, quế trồng xen canh, quế phòng chống xói mòn đã minh chứng hiệu quả rõ rệt. Nhờ vậy, bà con đã thay đổi tư duy sản xuất, từ trồng quế tự phát sang trồng quế theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng và đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường quốc tế.

Trong quá trình triển khai, nhiều cán bộ đã chủ động kết nối doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu với các vùng nguyên liệu, hỗ trợ người dân xây dựng hợp tác xã, liên kết nhóm hộ. Tại nhiều xã như Bảo Hà, Việt



Các sản phẩm quế được trưng bày



Nông dân thu hoạch vỏ quế đúng kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của cán bộ khuyến nông

Hồng, Chiềng Ken, mô hình liên kết sản xuất quế đã tạo đột phá: tăng giá bán, bảo đảm tiêu thụ ổn định, nâng thu nhập cho hàng nghìn hộ dân.

Nhờ sự vào cuộc của khuyến nông, cây quế được nhiều xã lựa chọn là sản phẩm chủ lực trong chương trình OCOP. Cán bộ khuyến nông vừa là người tư vấn kỹ thuật, vừa là người hỗ trợ dữ liệu, hồ sơ, quy trình chứng nhận, giúp sản phẩm quế xây dựng được thương hiệu. Nhiều xã khó khăn đã tạo được vùng quế bền vững và có định hướng phát triển dài hạn. Đây là nền tảng quan trọng để các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và tiến tới hình thành các cụm sản xuất hàng hóa lớn.

Sự lớn mạnh của cây quế Lào Cai hôm nay không thể tách rời công sức của đội ngũ khuyến nông. Họ lặng lẽ mở đường, đưa tri thức khoa học đến từng hộ trồng quế, thúc đẩy thay đổi tư duy sản xuất và kiến tạo giá trị mới. Trong tiến trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, lực lượng khuyến nông tiếp tục là nhân tố tạo niềm tin, lan tỏa mô hình hay và đóng góp vào mục tiêu nâng tầm thương hiệu quế Lào Cai trên trường quốc tế.

ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Trung tâm Khuyến nông và DVNN Lào Cai

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN NÔNG, LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI ANGOLA

Từ ngày 09 - 14/12/2025, đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Nhóm Công tác hợp tác Nam - Nam trong lĩnh vực nông nghiệp) đã có chuyến thăm và làm việc chính thức tại Cộng hòa Angola.

Chuyến công tác không chỉ nhằm cụ thể hóa các cam kết cấp cao giữa hai nước mà còn mở ra hướng đi mới cho hệ thống khuyến nông Việt Nam trong việc "xuất khẩu kỹ thuật" và mở rộng hợp tác quốc tế. Chuyến công tác diễn ra trong bối cảnh hai nước đang tích cực triển khai Kế hoạch hành động hợp tác nông nghiệp giai đoạn 2025 - 2030, sau chuyến thăm cấp cao của Chủ tịch nước Lương Cường tới Angola vào tháng 8/2025.

Đoàn công tác gồm 08 thành viên, do ông Phạm Ngọc Mậu, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế làm Trưởng đoàn và ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia làm Phó Trưởng đoàn. Thành phần đoàn còn có sự tham gia của Nhóm công tác hợp tác Nam - Nam, đại diện Bộ Ngoại giao và các cán bộ chuyên môn thuộc Trung tâm Khuyến nông quốc gia. Mục tiêu trọng tâm là tận dụng thế mạnh về kỹ thuật canh tác, giống cây trồng của Việt Nam để hỗ trợ Angola khai thác tiềm năng đất đai rộng lớn, đồng thời tìm kiếm dự án xuất khẩu kỹ thuật nông nghiệp theo mô hình hợp tác Nam - Nam.

Trong hai cuộc họp quan trọng tại Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Angola, hai bên đã thống nhất nhiều nội dung hợp tác then chốt, nhấn mạnh vai trò của khuyến nông trong phát triển bền vững. Hai bên khởi động chương trình trao đổi chuyên gia, kỹ thuật viên, quy trình công nghệ và khuyến nông nhằm phát triển vùng nguyên liệu,

Đoàn công tác khảo sát thực địa tại các trang trại sản tỉnh Cuanza Sul



canh tác thông minh, giống cây trồng chất lượng cao. Việt Nam sẵn sàng tiếp nhận đào tạo cán bộ kỹ thuật, sinh viên và doanh nhân trẻ từ Angola, ưu tiên lĩnh vực vùng nguyên liệu gỗ, sản phẩm bền vững và lúa gạo. Hai bên đã đạt được sự đồng thuận cao về Dự án “Hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp bền vững tại Angola”. Dự án dự kiến triển khai với 5 hợp phần then chốt:

Hợp phần 1: Phát triển vùng nguyên liệu gỗ bạch đàn và sản phẩm chiến lược, chuyển giao giống chất lượng cao và quy trình quản lý rừng bền vững.

Hợp phần 2: Xây dựng hệ thống khuyến nông bài bản, chuyển giao công nghệ canh tác thông minh, tưới tiết kiệm và thiết lập nền tảng số trong nông nghiệp.

Hợp phần 3: Đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ chuyên gia bản địa thông qua các khóa học tại chỗ và học bổng thạc sĩ, tiến sĩ tại Việt Nam.

Hợp phần 4: Hỗ trợ hoàn thiện thể chế, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và cơ chế chứng nhận GAP, truy xuất nguồn gốc.

Hợp phần 5: Thiết lập cơ chế quản lý dự án hiệu quả, dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và năng lực tự chủ.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Angola Isaac Francisco Maria dos Anjos bày tỏ đồng thuận cao, cam kết gửi thư đề nghị phối hợp chuẩn bị dự án. Lễ ký biên bản thống

nhất hợp tác diễn ra dưới sự chứng kiến của Bộ trưởng Isaac Francisco Maria dos Anjos và Đại sứ Việt Nam Dương Chính Chúc, khẳng định cam kết mạnh mẽ của hai bên.

Tại buổi làm việc với Đại sứ quán Việt Nam tại Angola, đoàn đã cập nhật tình hình triển khai hợp tác nông nghiệp song phương, trao đổi về các dự án tiêu biểu có sự tham gia của Việt Nam. Các bên đánh giá rào cản pháp lý, logistics, văn hóa và đề xuất giải pháp khắc phục với hỗ trợ từ Đại sứ quán. Thảo luận nhấn mạnh vai trò của Đại sứ quán trong kết nối chương trình hợp tác Nam - Nam, đặc biệt các dự án nông nghiệp bền vững với tổ chức quốc tế.

Đoàn đề xuất Đại sứ quán hỗ trợ tổ chức hội thảo, diễn đàn nông nghiệp Nam - Nam, mời doanh nghiệp hai nước chia sẻ công nghệ; xây dựng kế hoạch trao đổi chuyên gia do Đại sứ quán làm đầu mối. Trao đổi tập trung vào tiềm năng hợp tác ở ngành hàng mà Angola có nhu cầu cao như sản, chế biến và lâm nghiệp (bạch đàn). Đại sứ Dương Chính Chúc khẳng định Angola là đối tác then chốt trong mở rộng hợp tác Nam - Nam của Việt Nam tại châu Phi.

Về định hướng thời gian tới, ngay sau khi nhận thư đề nghị chính thức từ phía Angola, Nhóm công tác Nam - Nam sẽ báo cáo lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương dự án. Dự kiến, một đoàn công tác kỹ thuật sẽ được cử sang Angola trong Quý I/2026 để lập văn kiện dự án chi tiết. Đặc biệt, Bộ sẽ chú trọng làm việc với các doanh nghiệp để cụ thể hóa cam kết hỗ trợ dự án theo hình thức xã hội hóa, nhằm đảm bảo tính bền vững và hiệu quả lâu dài của các chương trình hợp tác quốc tế.

Chuyến công tác đã đạt được kết quả thực chất, góp phần thắt chặt mối quan hệ hữu nghị và hợp tác bền vững giữa Việt Nam và Angola; đồng thời khẳng định vai trò ngày càng rõ nét của Việt Nam trong việc đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu.

ĐÀ GIANG

Trung tâm Khuyến nông quốc gia



Hai bên đã thống nhất khởi động chương trình trao đổi chuyên gia, kỹ thuật viên, quy trình công nghệ và khuyến nông

CẦN THƠ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

Mô hình lúa chất lượng cao, giảm phát thải tại thành phố Cần Thơ



Sầu riêng cũng là thế mạnh của Cần Thơ

Ngày 13/12/2025, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ đã tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động khuyến nông nhằm đánh giá kết quả chuyển giao khoa học kỹ thuật trong công tác khuyến nông năm 2025, giai đoạn 2021–2025 và định hướng giai đoạn 2026–2030.

Giai đoạn năm 2021 – 2025 là thời kỳ ngành nông nghiệp thành phố Cần Thơ đối mặt nhiều thách thức như: đại dịch Covid, biến đổi khí hậu gây nên thời tiết cực đoan, mưa nắng thất thường, xâm nhập mặn, giá vật tư tăng cao, thị trường biến động mạnh, yêu cầu sản xuất theo tiêu chuẩn cao hơn. Song đây cũng là giai đoạn hoạt động khuyến nông có nhiều đổi mới mạnh mẽ, đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng khoa học công nghệ, liên kết chuỗi giá trị và xây dựng nông thôn mới nâng cao. Bên cạnh đó, năm 2025 đánh dấu một cột mốc lịch sử với việc sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Những năm qua, hệ thống khuyến nông thành phố đã hoàn thành tốt các chương trình, mục tiêu giai đoạn 2021 – 2025. Thực hiện Nghị định số 83/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt Chương trình khuyến nông giai đoạn 2021–2025, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Cần Thơ đã tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động khuyến nông nhằm thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp đô thị, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số. Chương trình góp phần nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, cải thiện thu nhập và đời sống cho nông dân, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp thành phố.

Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo và tập huấn được thực hiện thường xuyên, liên tục theo từng mùa vụ. Trong giai đoạn 2021–2025, toàn hệ thống khuyến nông đã tổ chức 955 lớp tập huấn cho khoảng 27.700 lượt cán bộ, cộng tác viên khuyến nông và nông dân tham dự. Nội dung tập huấn tập trung vào kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao giảm phát thải, canh tác cây ăn trái, rau màu, hoa kiểng, nấm, chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, VietGAP, cơ giới hóa và ứng dụng

công nghệ cao. Bên cạnh đó, nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm, tham quan học tập trong và ngoài địa phương được tổ chức, tạo điều kiện để nông dân trao đổi kinh nghiệm, tiếp cận các mô hình sản xuất hiệu quả.

Trong 5 năm, Trung tâm đã triển khai 34 mô hình khuyến nông thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và ứng dụng công nghệ cao. Các mô hình được lựa chọn phù hợp với điều kiện sinh thái và nhu cầu sản xuất của địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường rõ rệt.

Có thể kể tới một số mô hình như: sản xuất cây ăn trái, rau màu, nấm, hoa kiểng đạt tiêu chuẩn VietGAP; mô hình trồng sen trên đất lúa; mô hình xử lý phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất lúa chất lượng cao, giảm phát thải đã giúp nông dân giảm chi phí, tăng lợi nhuận, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình chăn nuôi gà, heo, vịt theo hướng an toàn sinh học, sử dụng chế phẩm sinh học và đệm lót sinh học; các mô hình nuôi lươn, cá thát lát cườm, cá sặc rằn, ếch kết hợp xử lý chất thải theo hướng tuần hoàn giúp tăng thu nhập cho nông hộ và bảo vệ môi trường sinh thái...

Có đánh giá, hoạt động khuyến nông giai đoạn 2021–2025 của thành phố đã bám sát định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước đổi mới nội dung và phương thức triển khai theo hướng thực tiễn, hiệu quả và bền vững. Công tác đào tạo, tập huấn được tổ chức đa dạng, gắn với mô hình thực tế và nhu cầu thị trường. Các mô hình khuyến nông góp phần thay đổi tập quán sản xuất, nâng cao trình độ kỹ thuật của nông dân, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, tuần

hoàn. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp còn chưa đồng đều; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ; thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chưa ổn định; nguồn lực đầu tư cho khuyến nông còn hạn chế.

Định hướng cho giai đoạn 2026–2030: công tác khuyến nông thành phố Cần Thơ tiếp tục được đổi mới toàn diện theo hướng chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Trọng tâm là phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, kinh tế tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị; củng cố và nâng cao năng lực hệ thống khuyến nông trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Các chương trình tập trung xây dựng các mô hình sản xuất bền vững, hữu cơ, công nghệ cao gắn với tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh đào tạo cán bộ khuyến nông và nông dân nông cốt; tăng cường truyền thông, chuyển giao tri thức qua nền tảng số; huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động khuyến nông.

Với những kết quả đạt được, chương trình khuyến nông giai đoạn 2021 – 2025 của thành phố Cần Thơ đã góp phần quan trọng vào phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững và nâng cao đời sống nông dân. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để khuyến nông thành phố tiếp tục đổi mới, hoạt động hiệu quả hơn trong giai đoạn 2026 – 2030, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

BÙI THỊ HUYỀN TRANG

Trung tâm DVNN TP.Cần Thơ

*Cần Thơ có nhiều
lợi thế để phát triển
du lịch nông nghiệp*



NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TẠI ĐỒNG THÁP

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Đồng Tháp đã tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng (KNCD)”.

Sau 03 năm triển khai thực hiện Đề án, toàn tỉnh đã thành lập được 253 tổ KNCD với 2.824 thành viên. Các tổ KNCD đã tổ chức trên 1.000 cuộc tập huấn/hội thảo; theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật hơn 200 mô hình/dự án; xây dựng 22 nhà che trồng rau hữu cơ tại các điểm trường; thành lập 09 nhóm nông dân sản xuất rau hữu cơ với 31 hộ, trên diện tích 56.380 m², trong đó có 08 nhóm được cấp Giấy chứng nhận hữu cơ với diện tích 50.980m².

Đối với hoạt động hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã: Tổ KNCD đã tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX; xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của HTX; xây dựng và thực hiện kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh hàng năm; phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

Đối với hoạt động hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị: Đã tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, HTX liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi thế; Tư vấn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường. Bên cạnh đó, Tổ KNCD đóng vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sản xuất theo quy trình và theo dõi các chỉ tiêu của mô hình Đề án “Phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030”.

Phát biểu kết luận hội nghị, ông Lê Hoàng Anh- Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Đồng Tháp nhấn mạnh, sự ra đời của tổ KNCD là phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành nông nghiệp, đã góp phần mở rộng không gian hoạt động, chuyển dần sang khuyến nông theo nhu cầu thị trường, tạo môi trường để khuyến nông kết nối các hợp tác xã và doanh nghiệp. Hiện nay, các Tổ KNCD còn gặp nhiều khó khăn trong điều kiện, tình hình mới; do đó cần có hướng dẫn củng cố, kiện toàn Tổ KNCD. Trung tâm đang tham mưu để triển khai thực hiện, sau khi hướng dẫn được ban hành, các tổ KNCD sẽ có điều kiện để phát huy lợi thế và hoạt động có hiệu quả hơn.



Toàn cảnh Hội nghị

MỞ HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỚI CHO NGHỀ NUÔI CÁ ĐIỀU HỒNG CỦA TỈNH GIA LAI

Những ngày đầu tháng 12/2025, 11 tấn sushi cá điều hồng đầu tiên của tỉnh Gia Lai được Công ty TNHH Mãi Tín Bình Định xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, mở ra hướng phát triển mới, khẳng định chất lượng sản phẩm và tạo động lực lớn để nghề nuôi cá trên các hồ chứa phát triển bền vững.

Đây là dấu mốc quan trọng, bởi để vào được chuỗi 135 siêu thị của Besia (chuỗi siêu thị lớn phủ sóng khắp nước Nhật), sản phẩm phải đáp ứng tiêu chuẩn cực kỳ khắt khe về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và chất lượng thịt cá.

Bà Phan Bích Hợp My, Phó Giám đốc Công ty TNHH Mãi Tín, chia sẻ: “Chúng tôi tìm được khách hàng là hệ thống siêu thị ở Nhật Bản và mời họ khảo sát vùng nuôi tại hồ Định Bình. Kết quả, họ đánh giá cao chất lượng nguồn nước và thịt cá điều hồng tại đây. Vì vậy, họ quyết định hợp tác với công ty cùng chính quyền địa phương xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu cá điều hồng sang thị trường Nhật Bản. Trước khi ký kết đơn hàng chính thức, chúng tôi đã chế biến thử nghiệm sashimi, sushi và gửi mẫu sang Nhật để đánh giá chất lượng. Kết quả rất tích cực, đối tác Nhật Bản đánh giá cao chất lượng thịt thơm ngon, không mùi rong và các tiêu chí về an toàn thực phẩm đều được đảm bảo”.

Để tạo ra sản phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, toàn bộ chuỗi từ vùng nuôi đến chế biến đã được chuẩn hóa trong nhiều tháng. Trung tâm Khuyến nông tỉnh Gia Lai đã tổ chức tập huấn chuyển

giao kỹ thuật, hội thảo chuyên ngành, xây dựng mô hình trình diễn, đồng thời phối hợp doanh nghiệp khảo sát chất lượng nước, kiểm tra tồn dư kim loại nặng, kháng sinh và hướng dẫn kỹ thuật nuôi theo các tiêu chí quốc tế.

Ông Huỳnh Việt Hùng, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh chia sẻ: Từ năm 2021 đến nay, Trung tâm đã tổ chức tập huấn kỹ thuật và xây dựng nhiều mô hình nuôi thương phẩm cá điều hồng trong lồng bè, trên hồ chứa thủy lợi Định Bình, nhằm chuyển giao quy trình nuôi thương phẩm theo chuẩn an toàn thực phẩm cho các hộ dân, hạn chế hoặc không sử dụng kháng sinh. Nhờ vậy, đã tạo ra sản phẩm cá điều hồng sạch, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí phục vụ thị trường xuất khẩu.

Ông Huỳnh Việt Hùng khẳng định, Trung tâm sẽ tiếp tục phối hợp doanh nghiệp và người dân mở rộng vùng nuôi đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường xuất khẩu, giúp người dân có thu nhập ổn định, nâng cao đời sống, góp phần phát triển nghề nuôi cá bền vững trong tương lai.



Container 11 tấn sushi cá điều hồng được xuất khẩu sang Nhật Bản



Trung tâm Khuyến nông Gia Lai
hỗ trợ người dân xây dựng
mô hình theo hướng an toàn

THÀNH NGUYỄN

Trung tâm Khuyến nông Gia Lai

CÁ NÂU – ĐỐI TƯỢNG NUÔI ĐẦY TRIỂN VỌNG TẠI QUẢNG TRỊ



Nhằm tìm ra đối tượng nuôi mới thay thế cho con tôm đang gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, năm 2025 từ nguồn kinh phí khuyến nông Trung ương, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị đã triển khai mô hình nuôi cá nâu thương phẩm gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại thôn Huỳnh Xá Hạ, xã Vĩnh Thủy trên diện tích 1 ha. Sau hơn 5 tháng thực hiện, mô hình đã mang lại những kết quả khả quan, hứa hẹn mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân.

Ông Trần Hữu Trường, một trong hai hộ tham gia thực hiện mô hình cho biết, đầu năm 2025, ông được Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ để thực hiện mô hình nuôi cá nâu thâm canh trên diện tích 0,5 ha. Số lượng giống thả nuôi là 15.000 con, tương đương mật độ 3 con/m², kích cỡ từ 4 – 6 cm. Sử dụng thức ăn công nghiệp dạng viên nổi có hàm lượng protein lên đến 40% đảm bảo cho cá sinh trưởng tốt. Kết quả sau hơn 5 tháng thả nuôi, cá đạt kích cỡ bình quân từ 6 – 8 con/kg, tỉ lệ sống trên 70%. “Tôi dự kiến sẽ nuôi tiếp để bán vào dịp Tết Nguyên đán. Với tốc độ tăng trưởng như thế này, dự kiến cá sẽ đạt kích cỡ khoảng 4 – 5 con/kg. Sản lượng thu hoạch ít nhất cũng phải được 2,1 tấn. Với giá bán khoảng 350.000 đồng/kg như hiện tại, trừ chi phí tối thiểu lãi khoảng 220 triệu đồng”, ông Trường nói.

Chia sẻ về những kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện mô hình, ông Trường cho



Mô hình hứa hẹn mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân

hay, ao nuôi cá nâu cần duy trì mực nước từ 1,5 m trở lên, thường xuyên sử dụng hệ thống quạt sục khí để đảm bảo ôxy hòa tan trong nước cho cá sinh trưởng. Định kỳ đo các yếu tố môi trường như pH, độ mặn... để đảm bảo các thông số này nằm trong ngưỡng thích hợp. Hàng tháng kiểm tra trọng lượng của cá nuôi trong ao nhằm điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp. Không để xảy ra tình trạng dư thừa thức ăn, vừa lãng phí, vừa khiến ao nuôi bị ô nhiễm; ngược lại thiếu thức ăn sẽ khiến cá chậm lớn. Giảm lượng thức ăn khi thời tiết bất lợi, môi trường nuôi thay đổi... Ngoài ra trong quá trình nuôi, phải bổ sung men tiêu hóa, vitamin C, thuốc bổ vào thức ăn nhằm kích thích cá ăn và tăng sức đề kháng cho cá. Sử dụng vôi nông nghiệp, chế phẩm vi sinh, khoáng chất đánh xuống ao nuôi để làm sạch nguồn nước, hạn chế khí độc trong ao, duy trì môi trường ổn định cho ao nuôi.

Đặc biệt, ông Trường lưu ý, cá nâu là đối tượng nuôi khá nhút nhát nên người nuôi cần hạn chế tối đa việc gây ra những tiếng động mạnh ở xung quanh ao nuôi. Theo kinh nghiệm của ông Trường, trong ao nên làm những khung nổi để cho cá ăn, vì qua thực tế ông nhận thấy cá nâu hoàn toàn không ăn những thức ăn bị trôi dạt vào sát bờ. Mô hình của ông hoàn toàn không bị dịch bệnh. Cá nâu thích nghi tốt với điều kiện nuôi, lại có giá trị kinh tế cao. Trên cơ sở này, trong những năm tới, ông dự định sẽ mở rộng nuôi cá nâu ra toàn bộ diện tích 1,1 ha ao nuôi.

Ông Phan Văn Phương - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị cho biết, tôm sú và tôm thẻ chân trắng là 2 đối tượng nuôi nước lợ chủ lực của tỉnh. Tuy nhiên, trong những năm qua, nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh đang phải đối mặt với khó khăn do dịch bệnh trên tôm nuôi diễn biến phức tạp, khiến người nuôi bị thiệt hại kinh tế không nhỏ. Trước thực tế đó, nhiều hộ nuôi tôm đã chủ động chuyển đổi mô hình sản

xuất, áp dụng hình thức nuôi xen ghép tôm - cua - cá hoặc chuyển sang nuôi các đối tượng thủy sản khác có giá trị kinh tế cao nhưng ít rủi ro hơn như ốc hương, cá kinh, cá diá, cá nâu... Tuy nhiên, đối với cá nâu, các mô hình chủ yếu mới dừng ở quy mô nhỏ lẻ, nuôi xen ghép.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất, trong 2 năm 2024 và 2025, đơn vị đã triển khai mô hình nuôi cá nâu theo theo hình thức thâm canh tại xã Bến Hải và xã Vĩnh Thủy. Qua thực tế triển khai cho thấy, cá nâu là một trong những đối tượng nuôi nước lợ tiềm năng do có giá trị kinh tế cao, lên đến từ 350.000 - 400.000 đồng/kg và được thị trường hết sức ưa chuộng. Cụ thể tại các mô hình do trung tâm thực hiện, sản lượng thu hoạch đạt từ 4,2 - 4,3 tấn/ha, lợi nhuận đạt từ 440 - 450 triệu đồng/ha. Kết quả này khẳng định cá nâu là đối tượng nuôi đầy tiềm năng, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ kỹ thuật của người nuôi, ít rủi ro và giá trị kinh tế cao; có thể nuôi được trong ao đất, ao lót bạt nên tận dụng được diện tích ao nuôi tôm kém hiệu quả.

Ông Phương cũng lưu ý, khó khăn của nuôi cá nâu là chi phí đầu tư khá lớn, lên đến hơn 850 triệu đồng/ha. Nguồn giống cá nâu không chủ động do phụ thuộc vào thu gom ngoài tự nhiên. Thời gian nuôi khá dài, ít nhất từ 8 - 10 tháng tùy theo mức đầu tư nên ao nuôi cá nâu phải đảm bảo vượt lũ hoặc thả nuôi sớm để thu hoạch trước mùa mưa bão, nhất là những vùng nuôi thấp trũng. Ngoài ra trong quá trình nuôi, cần thường xuyên kiểm tra sức khỏe cá nuôi và các yếu tố môi trường để có biện pháp xử lý kịp thời, nhất là khi thời tiết bất lợi, thời điểm chuyển mùa. "Từ hiệu quả của mô hình, chúng tôi sẽ tiếp tục xây dựng các mô hình trình diễn, hoàn thiện quy trình kỹ thuật, tăng cường tuyên truyền, vận động để nhân rộng mô hình nuôi cá nâu theo hướng thâm canh ra các địa phương ven biển nhằm đa dạng đối tượng nuôi nước lợ, nhất là với những vùng nuôi tôm bỏ hoang, thường xuyên bị dịch bệnh", ông Phương nói.



THAM QUAN, HỌC TẬP – LAN TOẢ NHỮNG MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ, TUẦN HOÀN

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng tổ chức đoàn tham quan học tập nhiều mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị tiêu biểu đã mang đến nhiều trải nghiệm thực tiễn và bài học quý giá cho cán bộ khuyến nông và người nông dân.

Mô hình nông nghiệp chất lượng cao liên kết chuỗi giá trị của Công ty CP Thực phẩm Xanh Thành Đồng, chuyên sản xuất nấm theo hướng hữu cơ. Doanh nghiệp tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để ủ vi sinh tạo phân bón, hình thành quy trình sản xuất khép kín theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Tại Trung tâm Nghiên cứu và Sản xuất Giống cây trồng Công nghệ cao Toàn Cầu (TCGroup) – mô hình chuẩn hóa trong công tác giống, tạo nền tảng nâng cao giá trị sản xuất và phát triển chuỗi giá trị nông sản bền vững. Với quy trình chọn tạo và nhân giống cây trồng ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại, khép kín, đảm bảo giống cây sạch bệnh, đồng đều và cho năng suất cao.



Tham quan mô hình chuẩn hóa trong công tác giống tại TCGroup



Mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn ứng dụng công nghệ vi sinh của Công ty YUUKI FARM

Mô hình cà phê hữu cơ của trang trại EAROCO FARM nổi bật với quy trình sản xuất đạt chứng nhận quốc tế, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường Nhật Bản và châu Âu. Mô hình nông nghiệp tuần hoàn chuỗi giá trị cao của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Nhất Tâm là điển hình gắn kết chặt chẽ giữa nông dân, tổ khuyến nông cộng đồng và doanh nghiệp trong sản xuất, chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm. Mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn ứng dụng công nghệ vi sinh của Công ty CP Yuuki farm sử dụng công nghệ xử lý phụ phẩm từ lông gà để sản xuất phân bón, cung cấp nguồn dinh dưỡng bền vững và an toàn cho cây trồng. Farm Kesi Nhật Bản nổi bật với mô hình chuỗi sản xuất rau hữu cơ công nghệ cao, ứng dụng nhà màng, hệ thống tưới nhỏ giọt và cảm biến môi trường tự động.

Những mô hình tiêu biểu này không chỉ mang lại hiệu quả về kinh tế và môi trường mà còn cho thấy tiềm năng nhân rộng tại nhiều địa phương, hướng tới hình thành các vùng sản xuất nông sản an toàn, có giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường.

NGUYỄN THỊ THẨM

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

XÃ TRUNG LỘC, TỈNH NGHỆ AN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH

Hiện nay, nhiều xã, phường ở tỉnh Nghệ An đã có thôn, xóm thông minh, hiện đại. Điển hình là xã Trung Lộc, khách đến đường làng chỉ cần quét mã QR là có thể tra cứu dữ liệu thông tin như sơ đồ vị trí của các hộ gia đình, tên từng hộ gia đình trong xã, ban cán sự xóm, chỉ bộ, thông tin tổng quan về xóm ... Xã đạt 18/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao và 73/74 nội dung, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) với 5 sản phẩm đạt hạng 3 sao.

Nhiều thôn, xóm đã lắp camera an ninh đầu thu đặt tại nhà văn hóa xóm, tại các ngã ba, ngã tư, giao cắt đường liên xóm, liên xã để theo dõi tình hình an ninh nông thôn trong từng khu vực. Tại nơi sinh hoạt cộng đồng như hội trường trung tâm xã, trạm y tế, nhà văn hóa xóm có phủ sóng wifi miễn phí để người dân sử dụng. Người dân trên địa bàn có thể sử dụng điện thoại truy cập hệ thống để gửi và nhận trả lời các phản ánh, kiến nghị của mình từ cơ quan chính quyền. Đến nhà văn hóa xóm, người dân có thể cập nhật kiến thức về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, hướng dẫn tích hợp bằng lái xe, bảo hiểm y tế vào VNelD...

Xã cũng lắp đặt phần mềm giám sát tại 5 trạm bơm tưới tiêu, cho phép điều khiển hoặc hẹn giờ bật, tắt máy bơm nước và các thiết bị khác từ xa, cảnh báo khi lượng nước thấp, hạn chế tình trạng trộm cắp thiết bị, giúp tiết kiệm thời gian, sức lao động. Công tác xây dựng nông thôn mới gắn với chuyển đổi số được thực hiện tốt, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính và xúc tiến thương mại.



Người dân xã Trung Lộc quét mã QR để tìm kiếm, tra cứu thông tin

UBND xã Trung Lộc tập huấn ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, các tổ chức, đoàn thể, hộ kinh doanh ứng dụng các nền tảng xã hội zalo, facebook, tiktok để quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm để tăng khả năng tiếp cận, kết nối với nhiều doanh nghiệp, khách hàng.

Ông Trần Nguyên Hòa - Chủ tịch UBND xã Trung Lộc cho biết: Đây là địa phương đầu tiên ở tỉnh Nghệ An xây dựng thành công mô hình "Xã thông minh" với camera giám sát an ninh, môi trường, máy bơm nước sản xuất được kết nối với máy chủ có hỗ trợ AI để phát hiện, xử lý vi phạm về an ninh trật tự, xả thải và sự cố ở các trạm bơm, điều khiển tự động hệ thống chiếu sáng công cộng; điều hành hoạt động chính quyền thông minh; giao tiếp, tiếp nhận, xử lý phản ánh tự động với người dân qua zalo có kết nối với máy chủ và điện thoại của lãnh đạo xã. Hiện, UBND xã tiếp tục nhân rộng mô hình với mục tiêu là nâng cao thu nhập, chất lượng đời sống cho người dân trên địa bàn.

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI GÀ CÔNG NGHỆ CAO KẾT HỢP SỬ DỤNG THẢO DƯỢC



Ông Tuấn mong nhận được sự hỗ trợ để mở rộng thị trường, tham gia chuỗi liên kết

Mô hình chăn nuôi áp dụng quy trình VietGAHP quy mô 6.000 con gà giống Ai Cập của hộ ông Nguyễn Hoàng Tuấn ở xóm Yên Thế, xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An đang trở thành điểm sáng trong ứng dụng công nghệ cao kết hợp bổ sung thảo dược, cho hiệu quả vượt trội, mở ra hướng phát triển bền vững cho ngành chăn nuôi địa phương.

Ông Tuấn đã có 4 năm chăn nuôi gà nhưng không mang lại hiệu quả. Tuy nhiên, ông đã rút được nhiều bài học, tích lũy thêm nhiều kiến thức cốt lõi của nghề nuôi gà. Từ đây ông mạnh dạn đầu tư hệ thống chuồng kín thông minh giúp kiểm soát toàn diện các yếu tố môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng và lưu thông không khí. Ông cũng được cán bộ của Trung tâm Khuyến nông Nghệ An

hướng dẫn quy trình chăn nuôi theo VietGAHP, kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh, bổ sung thảo dược. Nhờ vậy, đàn gà được sống trong điều kiện ổn định, hạn chế tối đa sốc nhiệt – yếu tố đặc biệt quan trọng trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt miền Trung nên phát triển tốt. Bên cạnh đó, hệ thống cho ăn, uống tự động và camera giám sát giúp theo dõi, điều chỉnh thức ăn nhằm đảm bảo dinh dưỡng, đồng thời hỗ trợ kiểm soát dịch bệnh hiệu quả mà không cần nhiều nhân công.

Ông thực hiện bổ sung theo đợt các loại thảo dược truyền thống như tỏi, gừng, nghệ, lá trầu không cùng với men vi sinh. Liều lượng ông sử dụng là 0,5–1g tỏi/con/ngày, gừng và nghệ mỗi loại 0,3g/con/ngày, lá trầu không 0,5g/con/ngày. Tất cả được xay nhuyễn pha nước uống, bổ sung 2 tuần/đợt, mỗi đợt dài từ 5–7 ngày. Đồng thời, men vi sinh được bổ sung theo đợt 3–5 ngày với liều 1–2 g/con/ngày. Có thể bổ sung lại sau 7 ngày (hoặc bổ sung xen kẽ với đợt dùng thảo dược) nhằm ổn định hệ vi sinh đường ruột. Sức đề kháng của đàn gà nhờ vậy được tăng cường, giảm tối đa việc phải dùng kháng sinh, góp phần nâng cao chất lượng trứng đảm bảo sản phẩm sạch, an toàn.

Với quy mô hiện tại 6.000 mái/lứa, năng suất đạt trung bình 200 quả trứng/mái/năm. Trứng gà bổ sung thảo dược có chứng nhận VietGAHP nên giá đạt 3.500 – 3700 đồng/quả, có những thời điểm 4000 đồng/quả. Mỗi năm, tổng thu của mô hình là 3,8 tỷ; sau khi trừ chi phí 3,22 tỷ, mô hình thu lãi ước đạt 580 triệu đồng.

Thời gian tới, gia đình ông Tuấn dự kiến mở rộng quy mô và mong muốn nhận được sự hỗ trợ từ các chương trình, dự án khoa học công nghệ, khuyến nông ... nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và năng suất trứng, tạo thương hiệu trứng gà thảo dược theo tiêu chuẩn VietGAHP, mở rộng thị trường và tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.



HỒ THỊ CA

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An

SẢN XUẤT RAU VỤ ĐÔNG CHẤT LƯỢNG CAO THEO HỮU CƠ GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM TẠI THÁI NGUYÊN

Ngày 09/12/2025 Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên phối hợp với UBND xã Tân Cương tổ chức Hội nghị tổng kết "Mô hình sản xuất rau vụ đông chất lượng cao theo hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm năm 2025". Đây là sự kiện đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong tư duy sản xuất nông nghiệp của địa phương, hướng tới nền nông nghiệp sạch, bền vững và giá trị cao.

Mô hình do Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện tại xã Tân Cương từ tháng 9 năm 2025 với quy mô 03 ha, có 12 hộ dân tham gia. Cây trồng được lựa chọn là giống Súp lơ Baby F1 (1 ha) và Rau đậu Hà Lan siêu ngọt (2 ha). Tham gia mô hình, bà con nông dân được hỗ trợ 70% chi phí về giống, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật, bẫy bả côn trùng và được tập huấn kỹ thuật để nắm vững quy trình canh tác, sản xuất an toàn theo hữu cơ hướng tới nền nông nghiệp bền vững.

Các đại biểu trực tiếp đánh giá khả năng sinh, trưởng phát triển của cây trồng. Mặc dù gặp khó khăn do ảnh hưởng cơn bão số 11, nhưng nhờ sự chỉ đạo sát sao của cán bộ khuyến nông và sự nỗ lực của người dân, những luống rau vẫn sinh trưởng đồng đều, xanh khỏe và tươi tốt. Giống súp lơ Baby F1 đạt tỷ lệ sống trên 90%, cây sinh trưởng khỏe, dự kiến cho thu hoạch vào trung tuần tháng 01/2026 với thời gian khai thác kéo dài từ 4 - 6 tháng. Đối với giống đậu Hà Lan siêu ngọt tỷ lệ mọc đạt tới 95%, khả năng phân cành tốt và bắt đầu cho thu hoạch lứa đầu tiên từ đầu tháng 12/2025.

Các đại biểu tham quan thực tế mô hình



Đại diện đơn vị liên kết tiêu thụ sản phẩm phát biểu tại hội nghị

Đánh giá hiệu quả kinh tế cho thấy, mô hình giúp người nông dân nâng cao giá trị, gia tăng thu nhập cao hơn 10% so với sản xuất truyền thống thông thường. Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh đã kết nối để Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Phát Tâm ký kết hợp đồng bao tiêu toàn bộ sản phẩm cho toàn bộ các hộ dân tham gia mô hình.

Thành công của mô hình sẽ là động lực mạnh mẽ để người dân thay đổi tư duy canh tác theo hướng sản xuất an toàn, thân thiện với môi trường giúp cải thiện môi trường sống và bảo vệ sức khỏe cho cả người sản xuất lẫn người tiêu dùng. Đồng thời góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững gắn với chuỗi giá trị và an toàn vệ sinh thực phẩm.

HUY HOÀNG

Trung tâm KN và MT Thái Nguyên

MÔ HÌNH NUÔI ỐC NHỎI THEO HƯỚNG TUẦN HOÀN ĐEM LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO



Kiểm tra sự sinh trưởng, phát triển của ốc giống

Mô hình nuôi ốc nhồi theo hướng tuần hoàn của gia đình ông Nguyễn Trí Toàn ở thôn An Trạch, xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh là mô hình điển hình tại địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Ông Toàn bắt đầu chuyển sang nuôi ốc nhồi từ năm 2022. Khu trang trại có tổng diện tích khoảng 7.000 m², trong đó có khu chăn nuôi và khu ao nuôi. Ao nuôi được ông chia thành nhiều ô nhỏ chuyên nuôi bèo tấm, chuyên nuôi ốc thịt, chuyên ương ốc giống và ô nhà kính chuyên giữ ốc giống qua đông...

Ông Toàn chia sẻ, năm đầu ông chỉ khoảng 50 triệu đồng tiền mua ốc giống, nhưng do chưa có kinh nghiệm nên tỷ lệ sống của ốc thấp. Không chấp nhận thất bại, ông lại tiếp tục đầu tư mua ốc giống để nuôi ở năm kế tiếp. Ốc nhồi được nuôi theo hướng tuần hoàn, hệ thống biogas trong chăn nuôi được tái sử dụng để chuyên nuôi bèo tấm làm thức ăn cho ốc.

Rửa ốc thương phẩm trước khi xuất bán



Để nuôi ốc nhồi hiệu quả cần chú ý hai yếu tố là môi trường ao nuôi và thức ăn. Ao nuôi có độ sâu từ 1 - 1,5m và đáy ao có lớp bùn cát khoảng 20 cm, sử dụng men vi sinh để xử lý môi trường nước ao nuôi. Trong ao có thể nuôi rong, bèo, cây trang, súng vừa tạo bóng mát vừa là nơi trú ẩn và nguồn thức ăn bổ sung cho ốc. Sử dụng thức ăn xanh như bèo tấm và rau xanh kết hợp cùng cám gạo sẽ giúp ốc phát triển, chất lượng thịt ốc ngon, dai và giòn hơn. Vào mùa hè làm mát ao nuôi bằng cách bổ sung thêm bèo, mùa đông tạo khung vòm có mái che để giữ ấm.

Với kỹ thuật nuôi ốc đẻ, ốc nhồi từ khi nở đến khi bắt đầu đẻ trứng khoảng 6-7 tháng nuôi và thời gian đẻ trứng rộ thường từ tháng 3 đến tháng 9 dương lịch hàng năm. Để ốc mẹ đẻ trứng tốt thì xung quanh ao cần bố trí nhiều giá thể để ốc có chỗ trú ẩn và chú ý diệt chuột bảo vệ trứng ốc. Trung bình, mỗi tháng ốc mẹ đẻ 1 buồng trứng từ 120-150 quả, sau khi đẻ khoảng từ 1-2 ngày cần thu gom trứng lại, cho vào thùng ấp ở nhiệt độ 25-32°C để trứng nở đều và tỷ lệ nở cao. Sau 15-17 ngày trứng có dấu hiệu nở (chuyển từ màu trắng sang màu đen), sẽ cho ra trứng lưới để ốc nở và thích nghi dần với môi trường tự nhiên. Nuôi thêm 15 ngày có thể xuất bán hoặc chuyển ra ao nuôi thương phẩm.

Quá trình nuôi ốc thương phẩm cũng phải mất thời gian từ 3-4 tháng tùy theo điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng. Ốc thu hoạch được thị trường ưa chuộng dao động từ 25-30 con/kg có giá trung bình hơn 80.000 đồng/kg. Trung bình mỗi năm, ông Toàn thu về khoảng 3 - 4 tấn ốc thương phẩm, trừ chi phí cho lãi khoảng 250 - 300 triệu đồng.

Thành công của mô hình đã khẳng định được bản lĩnh dám nghĩ, dám đổi mới của người nông dân. Chính quyền địa phương khuyến khích người dân tham quan học tập, nhân rộng mô hình nuôi ốc để cải thiện đời sống và phát triển kinh tế.

ĐỖ THỊ VUI

Trung tâm KN và PTNN CNC Bắc Ninh

SƠN LA CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG SƯƠNG MUỐI BẢO VỆ CÂY CÀ PHÊ



Nông dân phường Chiềng Cơi hun khói để giữ nhiệt cho vườn cà phê



Cán bộ khuyến nông cùng bà con căng bạt bảo vệ diện tích cà phê

Thời điểm mùa đông - xuân, đặc biệt là từ tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau, khi nhiệt độ ban đêm giảm dưới 10°C, thường xuất hiện sương muối tại nhiều khu vực trồng cà phê trên địa bàn tỉnh Sơn La, gây hại nghiêm trọng đến sinh trưởng và năng suất cây trồng. Bà con nông dân chủ động áp dụng các biện pháp sau để bảo vệ vườn cây hiệu quả và bền vững.

Che phủ, tủ gốc giữ ấm rễ: Đối với những vườn cà phê non, rễ còn yếu hoặc các diện tích tái canh, tủ gốc bằng rơm rạ, cỏ khô, lá cây hoặc phân chuồng hoai mục để giữ ấm và duy trì độ ẩm. Che phủ tạm bằng lưới đen, ni-lon, bạt hoặc các vật liệu sẵn có để hạn chế hơi lạnh tác động trực tiếp lên tán cây. Biện pháp này giúp ổn định nhiệt độ đất, bảo vệ bộ rễ, giảm hiện tượng cháy lá khi sương muối xuất hiện dày đặc.

Tưới nước phá sương vào sáng sớm: Tại những khu vực chủ động được nguồn nước, bà con có thể tưới nước dạng phun mưa vào sáng sớm khi sương muối vừa xuất hiện để rửa trôi lớp sương muối bám trên lá, làm tăng nhiệt độ bề mặt tán cây, giảm cháy lá và mức độ tổn thương mô thực vật. Đây là biện pháp cho hiệu quả cao nếu được thực hiện đúng thời điểm và liều lượng.

Hun khói giữ nhiệt cho vườn cà phê: Bà con thu gom rơm rạ, cỏ khô, lá cây, phân chuồng đã ủ... trộn ẩm nhẹ để tạo khói nhiều, cháy chậm. Đặt các đồng hun ở đầu hướng gió, đốt vào lúc 3- 4 giờ sáng và duy trì đến khi mặt trời lên. Lớp khói mỏng bao phủ sẽ làm giảm bức xạ nhiệt, giữ ấm vườn cây, hạn chế tối đa tác động của sương muối.

Trồng cây che bóng - giải pháp bền vững:

Tăng cường trồng cây che bóng như muồng, keo dậu, cây ăn quả... giúp điều hòa tiểu khí hậu trong vườn cà phê, giảm sốc nhiệt, hạn chế gió lạnh trực tiếp, bảo vệ tán cây tránh tiếp xúc với sương muối.

Lưu ý, trong mọi trường hợp, bà con không rung, lắc hoặc cạo sương muối trên lá, vì lá cà phê lúc này rất giòn, dễ gãy, làm tăng mức độ tổn thương.

NGUYỄN HUYỀN TRANG

Trung tâm KTNN tỉnh Sơn La

MỘT SỐ LƯU Ý KHI ÚM GIA CẦM TRONG MÙA LẠNH

Gia cầm non dễ bị tổn thương, đặc biệt thời tiết lạnh làm chậm hoặc không tiêu hóa thức ăn, gây viêm, ảnh hưởng đến sức khỏe, làm giảm sức đề kháng, dễ phát triển nhiều bệnh gây tăng tỷ lệ chết, giảm năng suất, chất lượng đàn gia cầm. Vì vậy, khi úm gia cầm cần chú ý một số vấn đề sau đây:

1. QUÂY ÚM

Gia cầm non cần được đưa vào khu vực nuôi úm ngay sau khi xuống chuồng, phân bổ số lượng gia cầm đồng đều vào các quây úm.

Để tập trung nguồn nhiệt, trong thời gian úm nên sử dụng các tấm cát quây với chiều cao 50 cm, quây hình tròn hoặc hình ê-líp để nguồn nhiệt tỏa đều. Mỗi quây có đường kính 1,5 – 2 m nuôi úm 120 – 200 con. Chất đệm chuồng nên đổ dày đều 5 – 7 cm để giữ ấm cho gia cầm. Từ ngày thứ 5 tăng diện tích quây để gà có thể di chuyển dễ dàng đến máng ăn, máng uống.



Gia cầm non được đưa vào khu vực nuôi úm ngay sau khi xuống chuồng

2. NHIỆT ĐỘ CHUỒNG NUÔI ÚM

Việc giữ ấm cho gia cầm con theo nhu cầu sinh lý trong các tuần tuổi đầu (đặc biệt là 2 tuần đầu) rất quan trọng. Từ ngày 22 – 28, cần chú ý đến tốc độ mọc lông ở gia cầm để điều chỉnh nhiệt độ cho thích hợp.

Trong quá trình nuôi phải quan sát phản ứng của gia cầm đối với nhiệt độ:

+ Nếu gia cầm tập trung gần nguồn nhiệt, chen lấn chồng đống lên nhau là chuồng nuôi không đủ nhiệt độ, gia cầm bị lạnh.

+ Nếu gia cầm tản xa nguồn nhiệt nháo nhác, khát nước, há mỏ để thở là quá nóng cần phải giảm nhiệt độ.

+ Nếu gia cầm tụm lại một phía là bị gió lùa, cần phải che kín hướng gió thổi.

+ Khi đủ nhiệt gia cầm vận động ăn uống bình thường, ngủ, nghỉ tản đều.

Thiết bị sưởi ấm: có thể dùng bóng điện, bóng hồng ngoại hoặc đèn thấp sáng, lò ủ trấu, đốt củi khô (có ống thoát khói cao). Vị trí đặt thiết bị sưởi ấm trong quây hay trong ô chuồng, cao hay thấp tùy thuộc vào yêu cầu về nhiệt độ ở từng giai đoạn.

* Yêu cầu về nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$) đối với gà

Ngày tuổi	Nhiệt độ tại quây úm	Nhiệt độ chuồng nuôi
0 – 3	37	31 – 32
4 – 7	35	31 – 32
8 – 14	32	29 – 30
15 – 21	29	28 – 29
22 – 35		21 – 28

* Yêu cầu về nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$) đối với vịt, ngan:

Ngày tuổi	Nhiệt độ
Ngày tuổi 1 – 3	32 – 33
Ngày tuổi 4 – 5	29 – 31
Ngày tuổi 6 – 14	25 – 28
Từ 15 ngày tuổi	24 – 25

3. ĐỘ THÔNG THOÁNG

Gia cầm non cần phải được nuôi dưỡng trong điều kiện nhiệt độ phù hợp có đủ không khí sạch. Tuy nhiên chuồng úm gia cầm 1 ngày tuổi phải che kín, sự thay đổi không khí gần như bằng không nhưng vẫn phải cung cấp đủ không khí.

Khoảng 3 ngày sau cần phải thay đổi không khí với tốc độ 0,2 m/giây để tránh bị ẩm thấp, ngột ngạt có thể làm phát sinh các bệnh ký sinh trùng, cầu trùng và nhiều bệnh truyền nhiễm. Gia cầm càng lớn, lượng chất thải càng nhiều nếu chuồng nuôi không đủ thông thoáng để phát sinh các bệnh đường hô hấp....

4. MẬT ĐỘ

Tùy thuộc vào điều kiện chuồng nuôi, thời tiết, khí hậu mà quyết định mật độ nuôi.

+ Gà lông màu: Nuôi nền sử dụng chất đệm: 20 - 40 con/m², nuôi trên sàn: 25 - 50 con/m².

+ Ngan, vịt siêu thịt: 1 tuần tuổi: 15 - 20 con/m² nền chuồng; 2 tuần tuổi: 8 - 10 con/m² nền chuồng; từ 3 - 8 tuần tuổi: 6 - 8 con/m² nền chuồng; từ 9 - 25 tuần tuổi: 5 - 6 con/m² nền chuồng.

+ Ngan 1 tuần tuổi: 15 - 20 con/m² nền chuồng; 2 tuần tuổi: 8 - 10 con/m² nền chuồng; từ 3 - 8 tuần tuổi: 6 - 8 con/m² nền chuồng; từ 9 - 25 tuần tuổi: 5 - 6 con/m² nền chuồng.

5. CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

- Nước uống: Là nhu cầu đầu tiên của gia cầm khi mới xuống chuồng.

+ Nước cho gia cầm uống phải đảm bảo vệ sinh, không được lạnh, tốt nhất là hơi ấm trong 2 ngày đầu. Để tăng sức đề kháng, trong những ngày đầu có thể pha vào nước vitamin C hoặc vitamin tổng hợp, theo hướng dẫn sử dụng.

+ Bố trí máng uống ở vị trí gia cầm con dễ tiếp cận. Chú ý đặt máng uống cân và độ cao phù hợp để gia cầm non dễ uống nhưng không dễ nhảy vào máng hoặc vấy nước làm ướt nền chuồng sẽ gây ướt lông làm gia cầm bị lạnh.

- Thức ăn: Đảm bảo giá trị dinh dưỡng phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

+ Máng ăn: 1 - 3 ngày đầu có thể dùng giấy xi măng, giấy báo cũ trải lên chất đệm chuồng để

gia cầm dễ ăn. Trong 1- 3 tuần đầu sử dụng khay ăn bằng tôn, nhựa với kích thước 3 x 50 x 80 cm cho 100 gia cầm con. Sau 3 tuần nên thay máng ăn dài hoặc máng P50 cho hợp vệ sinh. Khi dùng máng treo cần phải thường xuyên điều chỉnh độ cao ngang vai gia cầm để ăn dễ dàng và tránh bị rơi vãi thức ăn.

+ Kiểm soát thức ăn: Thức ăn nuôi gia cầm con phải được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng. Sử dụng các nguyên liệu mới, chất lượng tốt, không nấm mốc.

+ Kỹ thuật cho ăn: Sau khi gia cầm đã được uống nước thì cho chúng ăn.

Đối với gia cầm con: Cho ăn nhiều lần trong ngày. Lượng thức ăn mỗi lần cần đủ theo nhu cầu để thức ăn luôn được mới, sạch sẽ, kích thích tính thèm ăn của gia cầm. Mỗi lần cho ăn cần loại bỏ chất đệm chuồng và phân lẫn trong máng.

Chỉ nên cung cấp một lượng thức ăn nhỏ và bổ sung khi gia cầm ăn hết, tránh thức ăn thừa thừa dẫn đến ẩm, hôi, gây nấm mốc.

6. THÚ Y PHÒNG BỆNH

+ Thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh: đảm bảo yếu tố cách ly, vệ sinh thức ăn, nước uống, chuồng nuôi và môi trường xung quanh. Thường xuyên quan sát, theo dõi sức khỏe đàn gia cầm.

+ Thực hiện tốt lịch phòng bệnh cho gia cầm bằng vắc - xin, tuy nhiên, với những ngày quá lạnh, nên tiêm hoặc nhỏ vắc - xin cho gia cầm vào thời điểm nhiệt độ cao nhất trong ngày, đảm bảo nhiệt độ quây úm duy trì ổn định. Trước và sau khi dùng vắc xin 2 - 3 ngày, bổ sung vitamin tổng hợp để tăng sức khỏe cho gia cầm.



BỆNH HÉO VÀNG (BỆNH PANAMA) HẠI CHUỐI – NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH PHÒNG BỆNH

Bệnh héo vàng là bệnh truyền qua đất do nấm *Fusarium oxysporum* f.sp. *cubense* (Foc) gây ra. Nấm này xâm nhập vào cây chuối qua hệ rễ, tấn công mạch dẫn, làm gián đoạn quá trình vận chuyển nước và dinh dưỡng, dẫn đến hiện tượng vàng lá, héo rũ và cuối cùng khiến cây chết. Foc có khả năng tồn tại rất lâu trong môi trường đất, ngay cả khi không có cây chủ.

Trong số các chủng nấm này, TR4 là chủng nguy hiểm nhất, có khả năng tấn công trên nhiều giống chuối và gây hại nặng nề. TR4 đặc biệt nghiêm trọng đối với những vùng trồng chuối tiêu theo mô hình độc canh. Khi vườn chuối bị nhiễm bệnh, chỉ trong vài năm, cây có thể bị hủy hoại hoàn toàn. Một khi bệnh đã xuất hiện trong đất, việc loại bỏ hoàn toàn nguồn bệnh gần như là không thể.

1 DẤU HIỆU NHẬN BIẾT

Chuối có hiện tượng vàng từ mép lá ở các lá già. Sau đó các lá vàng sẽ chuyển sang màu nâu, khô héo và hiện tượng vàng lá dần xuất hiện ở các lá non hơn phía trên.

Các cuống lá sẽ bị gãy và treo trên thân giả.

Cùng với vàng lá, hiện tượng nứt thân cũng xuất hiện ở gốc thân.

Khi tất cả các lá bị vàng, héo khô, cây không thể trở bồng mặc dù các chồi non vẫn xanh bình thường.

Triệu chứng bên trong: Biến màu mạch dẫn thân giả; củ, rễ chuyển màu nâu đỏ, đen.



Biểu hiện bệnh Panama – các bó mạch bị đổi màu nâu

2 SỰ LÂY TRUYỀN BỆNH

Nấm FoC chủ yếu lây lan thụ động thông qua các hoạt động của con người và các yếu tố môi trường.

Thông qua việc sử dụng chổi từ những ruộng đã nhiễm bệnh ngay cả khi chổi giống chưa có biểu hiện bệnh.

Thông qua đất và nước tưới tiêu nhiễm nấm. Nguồn nước nhiễm bào tử nấm có thể tiếp cận bộ rễ của cây chuối và gây nhiễm bệnh. Đất bị rửa trôi do mưa làm gia tăng nguy cơ phát tán bệnh trên diện rộng. Côn trùng và gió có thể mang theo bào tử nấm đến những khu vực chưa nhiễm bệnh.

Người lao động, phương tiện, vật nuôi ... di chuyển từ ruộng nhiễm bệnh sang ruộng chưa bị nhiễm cũng có thể vô tình mang theo nguồn bệnh.

Một số nghiên cứu gần đây đã phát hiện nấm bệnh xuất hiện ở cuống buồng chuối, chứng tỏ có nguy cơ lây nhiễm qua lá, quả, bẹ chuối nếu chưa qua xử lý.



3

BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH TỔNG HỢP

a. Biện pháp kiểm dịch

Kiểm dịch, ngăn ngừa bệnh héo vàng bằng cách hạn chế sự di chuyển cây, chồi bị bệnh và đất có thể mang bào tử nấm *Foc* từ khu vực bị nhiễm bệnh sang khu vực sạch. Cần sử dụng vật liệu trồng vì nhân giống từ phòng thí nghiệm có uy tín.

b. Biện pháp cách ly và kiểm soát trang trại sạch

- Giống sạch và trang trại sạch bệnh: Chỉ sử dụng cây chuối nuôi cấy mô từ phòng thí nghiệm có uy tín. Không sử dụng cây được thu gom từ các khu vực hoặc trang trại bị nhiễm bệnh. Chỉ tưới nước cho trang trại từ nguồn nước sạch hoặc đáng tin cậy. Toàn bộ máy móc cần được làm vệ sinh đúng cách trước khi trồng.

- Bảo vệ trang trại: Toàn bộ trang trại cần được rào kín, việc ra vào cần được kiểm soát tại cổng trang trại.

- Kiểm soát việc ra vào trang trại: Hạn chế người và xe ra vào trang trại. Bố trí chỗ đậu xe ở khu vực riêng và khử trùng phương tiện. Người vào trang trại cần được cấp ủng và đi qua bồn ngâm có chất khử trùng.

- Quy trình và thực hành tại trang trại: Sử dụng ủng hàng ngày và phải để lại trước khi rời trang trại. Thường xuyên quan sát để phát hiện cây bị bệnh. Không được phép đưa bất kỳ phương tiện, thiết bị hoặc dụng cụ nào từ trang trại nhiễm bệnh héo vàng vào các trang trại sạch. Xây dựng hệ thống kênh mương tiêu thoát nước hợp lý để chống ngập úng. Việc quy hoạch các trang trại mới cần chú ý giảm thiểu tác hại của bệnh do nấm *Fusarium* sau khi bị xâm nhiễm.

c. Phát hiện, ngăn chặn và tiêu hủy cây bệnh

Cần theo dõi, phát hiện những cây bị bệnh đầu tiên và loại bỏ ngay. Có hai phương pháp loại bỏ

cây bệnh và cho thấy hiệu quả:

Cách 1: Khi phát hiện cây bệnh, cần khoanh vùng cách ly với bán kính 2m. Cây bệnh được thu gom, cắt nhỏ các bộ phận, rải trên mặt đất, phủ một ít lá khô hoặc vật liệu khô, sau đó mỗi đầu và đốt hoàn toàn. Tiếp theo, sử dụng dung dịch thuốc trừ nấm với nồng độ 0,1% tưới đều lên mặt đất trong bán kính 2m (từ 3 – 5 lít). Cách làm này giúp giảm đáng kể mật độ nấm trong đất.

Cách 2: Khoanh vùng cách ly với bán kính 5m với cây bị bệnh. Thu gom toàn bộ cây và củ trong vùng cách ly, cắt nhỏ thành đoạn khoảng 15cm. Cây bệnh sau khi cắt nhỏ được cho vào túi ni-lon, bổ sung đạm urê theo tỷ lệ 1kg urê/m², sau đó buộc kín để cây phân hủy hoàn toàn. Nếu việc đào củ lên khó khăn, có thể phá bỏ mầm, đỉnh sinh trưởng, rắc 200g urê lên và phủ kín bằng túi ni-lon để tiêu diệt mầm bệnh.

Dùng urê khử trùng đất bằng cách rắc đều 1kg urê/m² lên khu vực đất bị nhiễm bệnh, sau đó phủ kín bằng ni-lon, cố định các góc để hạn chế thấp nhất không khí lọt vào. Sau 6 tuần khử trùng bằng túi ni-lon, nấm gây bệnh héo vàng gần như bị tiêu diệt hoàn toàn.

Cần lưu ý, phương pháp này chỉ phù hợp với diện tích nhiễm bệnh nhỏ. Nếu áp dụng trên diện rộng, lượng urê sử dụng quá nhiều có thể ảnh hưởng đến môi trường.

d. Sử dụng giống chống chịu bệnh

Hiện vẫn chưa thể lai tạo được giống thay thế cho giống chuối tiêu (Cavendish) vì những hạn chế về khả năng lai tạo, tuy nhiên công nghệ sinh học, nhân giống đột biến và biến thể dòng vô tính đang được sử dụng để phát triển cây trồng kháng bệnh.

đ. Biện pháp sinh học

Sử dụng một số chế phẩm sinh học có chứa nấm đối kháng, vi khuẩn đối kháng, xạ khuẩn như *Trichoderma viride*, *Pseudomonas fluoresce*, *Streptomyces*... Hiện tại hóa chất không hiệu quả trong việc kiểm soát bệnh héo vàng *Fusarium* trên chuối trong điều kiện đồng ruộng, do đó cần tối ưu các biện pháp sinh học.

e. Biện pháp canh tác

Cần bón phân hữu cơ, phân chuồng giúp tăng cường hệ vi sinh vật đất, thay đổi giống chuối giữa các nhóm. Luân canh chuối với cây trồng khác làm giảm mật độ nguồn bệnh trong đất, luân canh 3 – 5 năm, luân canh với lúa nước. Hoặc trồng xen canh với cây trồng khác, cây che phủ đất giúp tăng hệ vi sinh vật đất đối kháng nấm bệnh.

1. CHUẨN BỊ AO NUÔI

a. Lựa chọn ao nuôi

Vị trí ao: Ao nuôi hải sâm cát thương phẩm gần nguồn nước biển sạch, có hệ thống cấp thoát nước dễ dàng, xa khu dân cư, không chịu ảnh hưởng của nguồn nước thải sinh hoạt, nước ngọt từ các cửa sông. Có đường giao thông đi lại thuận tiện cho việc chăm sóc, quản lý và thu hoạch.

Diện tích ao: Ao nuôi phù hợp từ 3.000 – 10.000 m², độ sâu tối thiểu 1 m.

Chất đáy cát bùn (70 – 80% cát, 20 – 30% bùn tính theo khối lượng), hoặc cát pha ít vỏ động vật thân mềm và bùn (70 – 80% cát và vỏ động vật thân mềm, 20 – 30% bùn tính theo khối lượng). Lớp nền đáy xốp, có độ dày tối thiểu 10cm để hải sâm có thể vùi mình.

b. Cải tạo ao nuôi và lấy nước

Tháo cạn nước, nếu không tháo được triệt để thì dùng máy bơm. Tu sửa bờ ao, lấp hết hang hốc hạn chế rò rỉ nước, kiểm tra lại cống thoát nước.

Dọn sạch thực vật thủy sinh dưới đáy ao (rong, cỏ), san phẳng nền đáy. Độ sâu của bùn đáy không dày hơn 2cm và lớp nền đáy có độ dày tối thiểu 10cm để hải sâm có thể vùi mình.

Bón vôi CaCO₃, phơi đáy: Vôi được bón với liều lượng 70 – 100 kg/1.000 m², rải đều khắp ao. Sau khi bón vôi, tiến hành phơi đáy 5 – 7 ngày trước khi lấy nước, nhằm tiêu diệt trứng, ấu trùng cá tạp và địch hại.

Lấy nước theo thủy triều ở con nước cao nhất. Trước cửa cống lấy nước phải có lưới chắn rác, cá dữ, địch hại.

Lấy nước ao nuôi ở mức 0,8 – 1,2m. Độ mặn ao nuôi duy trì ổn định trong khoảng 25– 35‰, tối đa ở mức 42‰; Nhiệt độ ổn định trong khoảng 25 – 32°C, tối đa ở mức 37°C.

KỸ THUẬT NUÔI THƯƠNG PHẨM HẢI SÂM CÁT TRONG AO

2. LỰA CHỌN GIỐNG, VẬN CHUYỂN VÀ THẢ GIỐNG

a. Lựa chọn con giống

Nguồn giống: Chọn hải sâm cát giống có nguồn gốc từ sản xuất nhân tạo, chiều dài từ 2 – 3 cm (tương ứng khối lượng trên 2g/con).

Con giống được chọn phải có kích thước đồng đều, khỏe mạnh, thân không bị co thắt, màu sắc tự nhiên, không bị sây sát.

b. Vận chuyển con giống

Nếu thời gian vận chuyển kéo dài hơn 2 giờ thì nên vận chuyển kín bằng túi ni-lon đóng oxy. Nhiệt độ nước duy trì khoảng 25°C trong suốt quá trình vận chuyển. Mật độ vận chuyển không quá 2.500 con cỡ 2–3cm trong thùng xốp 40cm x 60cm x 40cm và không quá 150 con cỡ 2–3cm trong túi ni-lon bơm ô-xy cỡ 20cm x 30cm.

Nếu thời gian vận chuyển dưới 2 giờ thì nên áp dụng vận chuyển hở bằng thùng xốp, mật độ thương tự như vận chuyển kín. Trước khi vận chuyển phải giữ con giống trong giai lưới hoặc trong bể nước sạch trước một ngày tránh gây sốc và hao hụt hải sâm giống khi vận chuyển ra ao nuôi.

c. Thả giống

Mùa vụ thả giống: Có thể nuôi quanh năm ở những khu vực có độ mặn ổn định trên 25‰. Tuy nhiên, thời gian thả tốt nhất từ tháng 2 trở đi.

Thả giống vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối. Nếu con giống vận chuyển từ xa về thì cần có thời gian nghỉ trong thùng khoảng 30 phút. Cần cân bằng nhiệt độ trong thùng xốp và ngoài ao nuôi bằng cách thả các túi chứa hải sâm ở góc ao nuôi, đồng thời kiểm tra các yếu tố môi trường khác như pH 7,5 – 8,5 và độ mặn 25 – 35‰ thì tiến hành thả giống. Chia túi hay thùng chứa hải sâm theo từng khu vực ao, dùng tay rải đều hải sâm giống theo hàng để đảm bảo thả giống đều khắp ao.

Mật độ thả thích hợp ban đầu có thể lên tới 4 con/m², sau đó điều chỉnh mật độ còn 2 con/m² bằng cách san thưa theo thời gian.



Các tỉnh Nam Trung Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi để nuôi hải sâm cát

3. CHĂM SÓC VÀ QUẢN LÝ AO NUÔI

a. Cho ăn

Hải sâm cát sử dụng nguồn thức ăn có nguồn gốc mùn bã hữu cơ, tảo đáy có sẵn trong ao và từ nguồn nước cấp nên quá trình thay nước càng nhiều thì nguồn thức ăn càng phong phú, môi trường sạch giúp hải sâm lớn nhanh.

Ngoài ra, có thể bổ sung thêm nguồn thức ăn chế biến dạng mịn có thành phần protein trên 21,5% hay các loại thức ăn phối trộn dạng mịn có hàm lượng protein tương đương. Cho ăn bổ sung với lượng 2% tổng trọng lượng thân/ngày. Thức ăn được hòa vào nước và tạt đều khắp mặt ao.

b. Chăm sóc

Hàng ngày lặn kiểm tra hoạt động của hải sâm trong quá trình nuôi, nếu thấy những hoạt động bất thường của hải sâm như ít di chuyển tìm thức ăn vào chiều tối thì phải lấy mẫu hải sâm lên xem tình trạng sức khỏe và xử lý kịp thời.

Duy trì độ mặn trong ao ổn định từ 25 – 35‰. Khi

mưa lớn, cần xả bớt lượng nước ngọt trên tầng mặt, sau đó chạy máy quạt nước để tránh hiện tượng phân tầng độ mặn và nhiệt độ. Khi độ mặn tăng cao trên 40‰ vào mùa khô, ít mưa thì có thể bổ sung nước ngọt hoặc thay nước thường xuyên hơn để đảm bảo độ mặn phù hợp.

Duy trì nhiệt độ ao nuôi ở mức phù hợp bằng cách duy trì mức nước trong ao khoảng 0,8 – 1,2m. Lượng nước thay khoảng 50%/tuần/lần. Tuy nhiên, những ngày nắng to hoặc mực nước trong ao giảm xuống làm nhiệt độ trong ao trên 37°C thì kịp thời tăng cường nước ao và quạt nước để hạ nhiệt độ xuống dưới 37°C.

Trong quá trình nuôi, duy trì pH trong khoảng 7,5 – 8,5. Thường xuyên kiểm tra, vớt rong rêu và rong nổi trên mặt nước, giữ mực nước trong ao cao và ổn định hạn chế ánh sáng chiếu xuống đáy. Ngoài ra, thường xuyên gia cố bờ ao, kiểm tra cống thoát nước, lưới chắn rác.

c. Phòng bệnh:

Thực hiện các biện pháp phòng bệnh tổng hợp như sau:

Chọn con giống tốt, khỏe mạnh khi thả giống như yêu cầu chọn giống.

Điều chỉnh mật độ hải sâm trong ao phù hợp theo thời gian, thay nước theo định kỳ.

Hải sâm là đối tượng nuôi mới và có thể làm sạch môi trường ao nuôi nên ít bị bệnh. Hải sâm bị hao hụt chủ yếu do địch hại và môi trường bất lợi. Tuy nhiên, hải sâm cát thỉnh thoảng bị lở loét, thân bị co thắt do hàm lượng khí độc như NH_3 (trên 0,45mg/L), H_2S (trên 0,02mg/L) trong ao cao hơn cho phép và môi trường biến đổi đột ngột. Cần xả nước tầng mặt và thay nước kịp thời và tăng cường o-xy bằng cách đũa nước bằng dàn đập o-xy.

4. THU HOẠCH

Khi hải sâm cát nuôi đạt kích cỡ khoảng 250 – 300g/con, sau thời gian trung bình khoảng 8 tháng nuôi/vụ thì có thể bắt đầu thu hoạch.

Thời gian thu hoạch tốt nhất là vào chiều tối vì thời gian này hải sâm thường trồi mình lên mặt đáy ao nên có thể thu hoạch triệt để. Trong trường hợp cần thiết, có thể thu tỉa những con lớn đạt yêu cầu trước.

Hải sâm cát thương phẩm được thu giữ trong gai lưới để rửa sạch cát, bùn trước khi được chế biến.



11 THÁNG NĂM 2025

XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

ĐẠT TRÊN 64 TỶ USD, VƯỢT KỶ LỤC NĂM 2024

XUẤT KHẨU 11 THÁNG QUA CÁC NĂM

2025 64,01 tỷ USD

2024 56,85

2023 47,68

2022 49,17

2021 43,86



XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG CHÍNH 11 THÁNG NĂM 2025

34,24
tỷ USD



Nông sản

16,61
tỷ USD



Lâm sản

10,38
tỷ USD



Thủy sản

0,567
tỷ USD



Chăn nuôi

↑ 15%

↑ 5,9%

↑ 13,2%

↑ 16,8%

TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2024

Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BẢN TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Lê Minh Lành

TS. Huỳnh Kim Định

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

TS. Nguyễn Thị Hải

TS. Hoàng Tuyền Phương

ThS. Đặng Xuân Trường

TS. Nguyễn Đức Hải

ThS. Doãn Văn Chiến

THƯ KÍ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 3728 2485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản

số 37/GP-XBBT

ngày 17 tháng 9 năm 2025

Số lượng: 7000 bản/số

Nơi in: Công ty Cổ phần In Hà Nội

Bìa 1: Niềm vui được mùa

Ảnh: CTV

TRONG SỐ NÀY

Thông tin chủ trương, chính sách nông nghiệp và PTNT

- Kết luận của Thủ tướng Trần Thanh Nam về triển khai MRV trong đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta
- Phát triển nuôi biển theo hướng công nghiệp, bền vững để hình thành ngành kinh tế lớn
- Festival OCOP Việt Nam 2025: Hội tụ tinh hoa, lan tỏa giá trị

Hoạt động khuyến nông

- Dấu ấn của đội ngũ khuyến nông trên hành trình nâng tầm giá trị cây quế Lào Cai
- Khuyến nông Việt Nam thúc đẩy phát triển nông, lâm nghiệp bền vững tại Angola
- Cần Thơ tổng kết hoạt động khuyến nông giai đoạn 2021 - 2025
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình tổ khuyến nông cộng đồng tại Đồng Tháp
- Mở hướng phát triển mới cho nghề nuôi cá điêu hồng của tỉnh Gia Lai
- Cá nâu - đối tượng nuôi đầy triển vọng tại Quảng Trị
- Tham quan, học tập - lan tỏa những mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn

Xây dựng Nông thôn mới

- Xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An xây dựng nông thôn mới hiện đại, thông minh

Mô hình, điển hình tiên tiến

- Hiệu quả mô hình nuôi gà công nghệ cao kết hợp sử dụng thảo dược
- Sản xuất rau vụ đông chất lượng cao theo hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại Thái Nguyên
- Mô hình nuôi ốc nhồi theo hướng tuần hoàn đem lại hiệu quả kinh tế cao
- Sơn La chủ động phòng, chống sương muối bảo vệ cây cà phê

Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Một số lưu ý khi úm gia cầm trong mùa lạnh
- Bệnh héo vàng (bệnh Panama) hại chuối - nguyên nhân và cách phòng bệnh
- Kỹ thuật nuôi thương phẩm hải sâm cát trong ao

28. Tin thị trường

NIỀM TỰ HÀO

hồ tiêu Việt



www.khuyennongvn.gov.vn



Quê tôi là tôi